

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
LỚP: BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI CAO HỌC

Kính gửi:

Ngành: Quản lý tài nguyên rừng

TT	Môn học + Hệ thống và thi					Thời gian thực hiện		Phòng học	CBGD	Số điện thoại của CBGD	Ghi chú	Ghi chú
	Tên môn học	LT (tiết)	TN (tiết)	BT (tiết)	TTSX (tuần)	Đợt 1 (từ...đến....)	Số thí sinh					
1	Thực vật rừng	30				23/9-25/9/2019	3	VP bộ môn	BM Thực vật rừng	Trần Ngọc Hải	0943966368	Bộ môn, giảng viên chủ động bố trí kế hoạch thi và gửi về phòng Đào tạo trước ngày 7/10/2019
2	Động vật rừng	30				25/9-27/9/2019	4		BM Động vật rừng	Lưu Quang Vinh	0912862350	
3	Khí tượng thủy văn	30				27/9-29/9/2019	4		BM Quản lý môi trường	Kiều Thị Dương	0914673588	
4	Côn trùng học	30				29/9-1/10/2019	3		BM Bảo vệ thực vật	Hoàng Thị Hằng	0985874578	
5	Đa dạng sinh học	30				1/10-3/10/2019	4		BM Động vật rừng	Nguyễn Đắc Mạnh	0912977442	
6	Quản lý lửa rừng	30				3/10-5/10/2019	5		BM Quản lý môi trường	Kiều Thị Dương	0914673588	

Ghi chú:

- Địa chỉ: Trường Đại học Lâm Nghiệp, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội
- Thời gian thực hiện: buổi sáng từ 7h00'; buổi chiều từ 13h00'
- CBGD ở bộ môn có trách nhiệm thông báo cho thí sinh đến học học phí học chuyển đổi ở môn học đầu tiên
- Thí sinh chủ động liên hệ với CBGD để biết kế hoạch chi tiết
- Mọi ý kiến thắc mắc về lịch học trên đề nghị liên hệ phòng Đào tạo để được hỗ trợ.
(Bà Bùi Thị Thúy Nga - Phòng 110-Nhà A2-Điện thoại: 0968.56.1136).

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Lê Ngọc Hoàn

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NỘP TIỀN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC ĐỂ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI THẠC SĨ
NĂM 2019 ĐỢT 2**

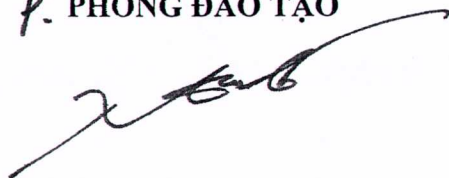
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG- ĐỊA ĐIỂM XUÂN MAI

TT	Họ và tên		Năm sinh	Môn học bổ sung						Tổng cộng
				Thực vật rừng	Động vật rừng	Khí tượng thủy văn rừng	Côn trùng học	Đa dạng sinh học	Quản lý lửa rừng	
1	Phạm Văn	Hùng	20/09/1990	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	7.200.000
2	Nguyễn Đình	Minh	12/07/1995	-	1.200.000	-	-	1.200.000	1.200.000	3.600.000
3	Trần Minh	Tâm	29/07/1982	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	7.200.000
4	Nguyễn Đức	Thắng	15/10/1974	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	7.200.000
5	Nguyễn Văn	Tùng	17/03/1980	-	-	1.200.000	-	-	1.200.000	2.400.000
Tổng cộng				3.600.000	4.800.000	4.800.000	3.600.000	4.800.000	6.000.000	27.600.000
Số SV học chuyển đổi các môn				3	4	4	3	4	5	

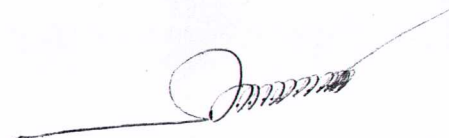
Danh sách gồm có 5 học viên

Số tiền bằng chữ: Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

P. PHÒNG ĐÀO TẠO



Hà nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019
NGƯỜI LẬP BIỂU



Bùi Thị Thúy Nga